

Số: 07 /TB-HĐTD

Buôn Đôn, ngày 22 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

**Công bố danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc UBND huyện Buôn Đôn, năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-SNV, ngày 26/12/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Buôn Đôn, năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 21/11/2022 của UBND huyện Buôn Đôn về việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn, năm học 2022-2023;

Thực hiện Quyết định số 589/QĐ-UBND, ngày 17/02/2023 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn, năm học 2022-2023 (*sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức*);

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo công bố danh mục tài liệu ôn tập đến thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phỏng vấn (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc huyện Buôn Đôn năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

- 1) Danh mục tài liệu kiến thức chung.
- 2) Danh mục tài liệu kiến thức chuyên môn, gồm:
 - 2.1 Vị trí giáo viên mầm non.
 - 2.2. Vị trí giáo viên tiểu học.
 - 2.3 Vị trí giáo viên trung học cơ sở.
 - 2.4 Vị trí nhân viên kế toán.
 - 2.5 Vị trí nhân viên văn thư.
 - 2.6 Vị trí nhân viên y tế.
 - 2.7 Vị trí nhân viên thư viện.
 - 2.8 Vị trí nhân viên thiết bị.

(Có danh mục tài liệu đính kèm)

Thí sinh dự tuyển truy cập vào Cổng thông tin điện tử huyện Buôn Đôn, tại địa chỉ <http://buondon.daklak.gov.vn> để tải nội dung tài liệu và thực hiện việc tự nghiên cứu, tự ôn tập.

Hội đồng tuyển dụng viên chức yêu cầu Phòng Nội vụ huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, bộ phận phụ trách Cổng thông tin điện tử huyện Buôn Đôn (*phòng Văn hóa - Thông tin huyện*) niêm yết, đăng tải nội dung Thông báo này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Ban Giám sát;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- Đài Truyền thanh - TH huyện;
- Các trường học thuộc huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: HĐTD, NV.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Trung Nghĩa**

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
Kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc UBND huyện Buôn Đôn, năm học 2022-2023
(kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD, ngày /3/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

A/ PHẦN KIẾN THỨC CHUNG:

1. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
2. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
3. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
4. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
6. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
7. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
8. Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
9. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;
10. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

B/ PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH:

I- Vị trí giáo viên mầm non:

1. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

2. Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

5. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

6. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

7. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

II- Vị trí giáo viên tiểu học:

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

2. Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

3. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

4. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

5. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

6. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

III- Vị trí giáo viên trung học cơ sở:

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
2. Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
3. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
5. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;
6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

IV- Vị trí nhân viên kế toán:

1. Luật Ngân sách, ngày 25 tháng 6 năm 2015;
2. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;
3. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
5. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

V- Vị trí nhân viên Văn thư:

1. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
2. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

VI- Vị trí nhân viên y tế:

1. Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT, ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

2. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

VII- Vị trí nhân viên thư viện:

1. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

2. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

3. Thông tư liên tịch số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương ngành thư viện.

VIII- Vị trí nhân viên thiết bị:

1. Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường học và trường chuyên biệt công lập;

2. Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông./.